

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/ HS - ST  
Ngày 20 -7- 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

***- Thư ký phiên Tòa:*** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:*** Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST- HS ngày 07/7/2021 đối với:

Bị cáo **Lê Trung D**, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1993 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn VDD, xã DHT, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ, con bà Phạm Thị D (đã chết); vợ, con: không.

Nhân thân: Tốt.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2021 đến ngày 25/4/2021 chuyển tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

***\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Anh Mai Ngọc Đ, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã VV, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*\* Người chứng kiến:*

- Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1990.
- Anh Đặng Văn C, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Thôn PK, xã VP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số nhà 143, tổ 17, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Anh Đ, anh Tùng, anh C, anh Đặng Ngọc Anh đều vắng mặt tại phiên Tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn PK, xã VP, thành phố Thái Bình, Lê Trung D đang bán trái phép 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng cho Mai Ngọc Đ lấy 200.000 đồng thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. Ngoài ra còn có Trần Ngọc Anh là xe ôm chở Mai Ngọc Đ. Trước sự chứng kiến của anh Bùi Thanh Tùng, anh Đặng Văn C. Mai Ngọc Đ tự giác lấy từ túi quần hậu bên phải giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai đây là Heroine vừa mua của D với giá 200.000 đồng về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người D, D tự giác lấy từ túi quần phải giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt cùng số tiền 806.000 đồng, trong đó có tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền D vừa bán ma túy cho Đ mà có. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người D, thu giữ tại túi quần trái D đang mặc 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen bạc. Kiểm tra người Trần Ngọc A và xe máy Ngọc A điều khiển, tổ công tác không phát hiện và thu giữ gì. Sau đó, tổ công tác đã đưa D, Đ, Ngọc Anh và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã VP để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 128/KLGĐMT - PC09, ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi: “Mẫu vật gửi giám định quản lý của Mai Ngọc Đ là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0581 gam; mẫu vật gửi giám định

quản lý của Lê Trung D là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1767 gam”.

Tại phiên Tòa bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 94/CT- VKSTPTB ngày 30/6/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lê Trung D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo D về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 94/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Trung D. Xử phạt bị cáo D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo D không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo D nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố Thái Bình, lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 22/4/2021 tại trụ sở Công an xã VP, thành phố Thái Bình, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 17 giờ 35 phút ngày 22/4/2021 tại trụ sở Công an xã VP, thành phố Thái Bình, biên bản quản lý và kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 18 giờ 05 phút ngày 22/4/2021 tại trụ sở Công an xã VP, thành phố Thái Bình, bản kết luận giám định số 128/KLGD-PC09, ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, biên bản niêm phong thẻ nhớ ghi dữ liệu buổi hỏi cung bị cáo Lê Trung D hồi 16 giờ 00 phút ngày 11/5/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình và lời khai của những người chứng kiến là anh Bùi Thanh Tùng, anh Đặng Văn C và anh Trần Ngọc Anh. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn PK, xã VP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang Lê Trung D có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0581 gam cho Mai Ngọc Đ. Ngoài ra, Lê Trung D còn có hành vi tàng trữ 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1767 gam với mục đích bán kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo D đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo D đã có hành vi tàng trữ trong người 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1767 gam, mục đích để kiếm lời và có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0581 gam cho Mai Ngọc Đ để kiếm lời. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo D đã xâm phạm đến chính sách

quản lý độc quyền và các quy định của Nhà nước đối với chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Từ tháng 9/2012 đến tháng 01/2014 bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cai được ma túy đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với số Heroine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Mai Ngọc Đ còn lại sau khi giám định là 0,0324 gam và bao gói và số Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo D còn lại sau khi giám định là 0,1008 gam và bao gói, cần áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với khoản tiền 200.000 đồng, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lê Trung D là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với khoản tiền 606.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã cũ đều là tài sản hợp pháp của bị cáo D nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy:

Đối với 01 túi ma túy, loại Methamphetamine bị cáo khai mua của một người nam giới không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Bo thuộc địa phận phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình và 01 gói ma túy, loại Heroine là do một người phụ nữ tên là Hằng đưa để bán hưởng tiền công tại khu vực thôn PK, xã VP, thành phố Thái Bình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với Mai Ngọc Đ là người mua ma túy của Lê Trung D với mục đích để sử dụng cho bản thân, Đ đã một lần bị Tòa án nhân

dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử 25 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích, lượng ma túy chưa đủ lượng để xử lý về hình sự. Ngày 21/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền đối với Mai Ngọc Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Trần Ngọc Anh là xe ôm được Mai Ngọc Đ thuê chở, Đ không nói mục đích đi mua ma túy với Ngọc Anh, bản thân Ngọc Anh cũng không biết việc Đ thuê Ngọc Anh để chở Đ đi mua ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50, điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trung D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Trung D 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2021.

Phạt tiền bị cáo Lê Trung D 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số Heroine thu được của anh Mai Ngọc Đ còn lại sau khi giám định là 0,0324 gam và bao gói. Tịch thu, tiêu hủy số Methamphetamine thu được của bị cáo D còn lại sau khi giám định là 0,1008 gam và bao gói. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Trung D. Trả lại cho bị cáo Lê Trung D một điện thoại nhãn hiệu Iphone, đã cũ và số tiền là 606.000 đồng (Sáu trăm linh sáu nghìn đồng).

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái

Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2021).

**4. Về án phí:** Bị cáo Lê Trung D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/7/2021. Anh Mai Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**





